CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP GỐM SỨ TAICERA

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

NĂM 2008

(THEO PHƯƠNG PHÁP GIÁN TIẾP)

Đơn vị tính : VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	Năm 2008	Năm 2007
I - Lưu chuyển tiền từ hoạt động sản xuất kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		40,157,848,790	80,010,990,455
2. Điều chỉnh cho các khoản :				
- Khấu hao tài sản cố định	02		74,220,096,961	47,570,485,722
- Các khoản dự phòng	03		(7,618,782,873)	(600,139,190)
- Lãi lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		1,696,441,602	(2,550,972,800)
- Lãi lỗ từ hoạt động đầu tư	05			
- Chi phí lãi vay	06		27,627,393,300	31,099,758,400
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	**08**		**136,082,997,780**	**155,530,122,587**
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		2,934,539,702	(98,247,144,535)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(1,978,002,000)	(40,560,567,400)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả và thuế TNDN phải nộp)	11		11,920,492,522	60,914,336,008
- Tăng giảm chi phí trả trước	12		(9,190,176,912)	1,311,278,964
- Tiền lãi vay đã trả	13		(27,627,393,300)	(31,099,758,400)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(4,330,000,000)	
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		9,815,443,296	
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16			(9,444,170,266)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**		**117,627,901,088**	**38,404,096,958**
II/ Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
- Tiền chi để mua sắm , xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(127,751,512,700)	(77,251,543,648)
- Tiền thu từ thanh lý , nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		333,333,333	12,949,800
- Tiền chi cho vay , mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23			
- Tiền thu hồi cho vay , mua các công cụ nợ của đơn vị khác	24			
- Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25		(2,211,338,500)	
- Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26			
- Tiền thu từ lãi cho vay , cổ tức và lợi nhuận được chia	27		5,726,743,445	2,182,606,081
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**		**(123,902,774,422)**	**(75,055,987,767)**
III/ Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
- Tiền thu từ phát hành cổ phiếu , nhận vốn góp của chủ đầu tư	31			
- Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu , mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		(7,567,800)	(670,000)
- Tiền vay ngắn hạn , dài hạn nhận được	33		513,738,686,400	767,939,035,700
- Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(540,748,618,180)	(787,764,725,600)
- Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35			

- Cổ tức , lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(6,379,707,400)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	***40***		**(33,397,206,980)**	**(19,826,359,900)**
IV/ Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		**(39,672,080,314)**	**(56,478,250,709)**
V/ Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		**125,029,895,141**	**181,508,145,850**
Ảnh huởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
VI/ Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.31	**85,357,814,827**	**125,029,895,141**

Ngày 20 tháng 01 năm 2009